

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về công trình, về gói thầu

1.1. Giới thiệu về công trình:

- Tên Công trình: Trồng rừng thay thế đợt 3 năm 2024
- Địa điểm xây dựng: Tại khoảnh 2 - tiểu khu 524; khoảnh 1 - tiểu khu 526; khoảnh 36 - tiểu khu 445 và các khoảnh 55, 56 - tiểu khu 451A xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị
- Chủ đầu tư: Ban quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong
- Nguồn vốn: Nguồn thu trồng rừng thay thế các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.
- Mục tiêu đầu tư: Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, ổn định diện tích rừng toàn tỉnh.
- Nội dung và quy mô: Trồng mới và chăm sóc 30,33 ha rừng thuộc quy hoạch rừng đặc dụng (10,0 ha) và rừng sản xuất (20,33 ha) trên lâm phận quản lý của Ban quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong. Bao gồm 01 năm trồng và 05 năm chăm sóc theo các giải pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng.

1.2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Xây dựng lâm sinh.
- Địa điểm: Tại khoảnh 2 - tiểu khu 524; khoảnh 1 - tiểu khu 526; khoảnh 36 - tiểu khu 445 và các khoảnh 55, 56 - tiểu khu 451A xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị

1.3. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

1.3.1: Loài cây trồng:

+ Công thức A: Trồng hỗn giao 2 loài cây bản địa: Lim xanh (*Erythrophloeum for-dii*) và Giỏi ăn hạt (*Michelia tonkinensis*). Gồm lô 6 - khoảnh 2 - tiểu khu 524 và các lô 3,4,5 - khoảnh 1 - tiểu khu 526 xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị; có tổng diện tích thi công 10,0ha.

+ Công thức B: Trồng thuần loài cây Lim xanh (*Erythrophloeum-fordii*). Gồm lô 1 - khoảnh 36 - tiểu khu 445; các lô 1,2,3 - khoảnh 55 và các lô 1,2,3,4 - khoảnh 56 - tiểu khu 451A xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị ;có tổng diện tích thi công 20,33ha.

* Lim xanh gieo ươm từ hạt:

- Tuổi cây 10 - 12 tháng;
- Chiều cao vút ngọn không tính bầu (Hvn): $\geq 50\text{cm}$;
- Đường kính cổ rễ (Dcr): $\geq 0,5\text{cm}$;
- Cỡ bầu: $10\text{cm} \times 15\text{cm}$.

* Giỏi ăn hạt ươm từ hạt:

- Tuổi cây 10 - 12 tháng;
- Chiều cao vút ngọn không tính bầu (Hvn): $\geq 35\text{cm}$;
- Đường kính cổ rễ (Dcr): $\geq 0,35\text{cm}$;
- Cỡ bầu: $13\text{cm} \times 18\text{cm}$.

- Cây con đưa vào trồng phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy phạm kỹ thuật quy định đối với từng loài cây; cây sinh trưởng bình thường, cân đối; không cong queo, sâu bệnh, trầy xước, dập nát, cụt ngọn, vỡ bầu; có hồ sơ chứng minh nguồn gốc theo quy định.

1.3.2: Phương thức trồng:

- Phương thức trồng:

+ Công thức A: Trồng hỗn giao trên hàng theo tỷ lệ 3 cây lim xanh/ 1 cây giỏi ăn hạt (trong hàng trồng 3 cây lim xanh đến 1 cây giỏi ăn hạt). Bố trí cây giữa các hàng được bố trí theo hình nanh sấu.

- Phương pháp trồng: trồng thủ công
- Mật độ và cự ly trồng:

+ Công thức A: 714 cây/ha. (536 cây Lim xanh + 178 cây Giỏi ăn hạt)/ha.

+ Công thức B:714 cây Lim xanh/ha.

+ Cự ly hàng: 4,0 m; cự ly cây trong hàng: 3,5 m

1.3.3: Phương thức và phương pháp xử lý thực bì:

- Phương thức: Phát dọn thực bì theo băng, băng phát theo đường đồng mức rộng 2,0 m, băng chừa rộng 2,0 m.

- Phương pháp: Phát dọn thực bì thủ công. Phát sát gốc, băm đập thành những đoạn ngắn, xếp gọn sát 2 bên băng chừa (không đốt). Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có).

- Thời gian xử lý: trước khi trồng rừng 1-2 tháng

1.3.4: Phương thức và phương pháp làm đất:

- Phương thức: Làm đất cục bộ theo hố.

- Phương pháp:

+ Cuốc hố: Cuốc hố thủ công. Cuốc hố giữa băng phát theo đúng cự ly và bố trí theo hình nanh sấu giữa các hàng. Đập đất nhỏ để trên mặt hố, lớp đất mặt để ngược dốc so với hố đào, lớp đất phía dưới hố để phía đối diện. Kích thước hố: 40cm x 40cm x 40cm.

+ Lắp hố: Dùng cỏ xung quanh miệng hố, đập nhỏ những cục đất to, cuốc xới đất mặt và lắp hố: cho lớp đất mặt xuống đáy hố, sau đó cho hết đất vào đáy hố và lấp đất gần ngang miệng hố.

- Thời gian:

+ Cuốc hố trước khi trồng 15 - 30 ngày.

+ Lắp hố trước khi trồng 5 - 10 ngày

- Thời vụ trồng: Vào vụ Thu Đông (tháng 9 - 12 năm 2025).

- Kỹ thuật trồng:

-Chọn những ngày có thời tiết râm mát hoặc có mưa nhỏ, không có gió heo để trồng.

-Trước khi trồng phải tháo bỏ vỏ bầu, không được làm vỡ bầu hay biến dạng bầu.

-Trồng thủ công: Dùng cuốc hoặc bay đào một lỗ có kích thước lớn hơn bầu cây ở giữa hố đã lắp. Đặt cây con đã được tháo vỏ bầu ngay ngắn vào giữa hố, giữ cây thẳng, cổ rễ nằm hơi thấp so với mặt đất tự nhiên khoảng 3-5 cm, lấp toàn bộ số đất trên miệng hố rồi nén chặt xung quanh và phía trên thành hình mu rùa xung quanh góc cao trên cổ rễ 2-3 cm để giúp cây đứng vững.

1.3.5: Chăm sóc rừng trồng: Thực hiện chăm sóc rừng trồng trong 5 năm sau khi trồng (thực hiện trong các năm 2026, 2027, 2028, 2029, 2030). Cụ thể:

1.3.5.1: Chăm sóc rừng mới trồng năm thứ nhất: Chăm sóc 02 lần (năm 2026).

* Lần thứ nhất (vụ Xuân), khi thời tiết thích hợp:

- Phát chăm sóc: Phát dọn thực bì toàn diện trên băng chặt, phát sát gốc, băm đập, rải đều trên băng chặt, Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có), cắt gỡ dây leo làm ảnh hưởng đến cây trồng; tỉa một số cành sâu bệnh, cong queo.

- Trồng dặm: Tiến hành kiểm tra, trồng dặm những cây bị chết, sửa lại những cây bị nghiêng ngã, thay thế những cây còi cọc, bị bệnh hoặc hư hại theo đúng mật độ quy định (Tiêu chuẩn cây con đem trồng dặm quy định như đối với cây trồng chính).

* Lần thứ hai (vụ Thu Đông), khi thời tiết thích hợp:

- Phát chăm sóc: Phát dọn thực bì toàn diện trên băng chặt, phát sát gốc, băm đập, rải đều trên băng chặt, Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có), cắt gỡ dây leo làm ảnh hưởng đến cây trồng; tỉa một số cành sâu bệnh, cong queo.

- Xới vun gốc: Rẫy sạch cỏ và xới quanh gốc trong phạm vi đường kính 0,6 - 0,8 m, đất xới sâu 7 - 10cm, gốc vun đất hình mu rùa trong phạm vi đường kính 0,6 - 0,8 m.

1.3.5.2: Chăm sóc rừng mới trồng năm thứ hai: Chăm sóc 02 lần (năm 2027).

* Lần thứ nhất (vụ Xuân), khi thời tiết thích hợp:

- Phát chăm sóc: Phát dọn thực bì toàn diện trên băng chặt, phát sát gốc, băm đập, rải đều trên băng chặt, Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có), cắt gỡ dây leo làm ảnh hưởng đến cây trồng; tỉa một số cành sâu bệnh, cong queo.

* Lần thứ hai (vụ Thu Đông), khi thời tiết thích hợp:

- Phát chăm sóc: Phát dọn thực bì toàn diện trên băng chặt, phát sát gốc, băm đập, rải đều trên băng chặt, Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có), cắt gỡ dây leo làm ảnh hưởng đến cây trồng; tỉa một số cành sâu bệnh, cong queo.

- Xới vun gốc: Rẫy sạch cỏ và xới quanh gốc trong phạm vi đường kính 0,6 - 0,8 m, đất xới sâu 7 - 10cm, gốc vun đất hình mu rùa trong phạm vi đường kính 0,6 - 0,8 m.

1.5.3.3. Chăm sóc rừng mới trồng năm thứ ba: Chăm sóc 02 lần (năm 2028).

* Lần thứ nhất (vụ Xuân), khi thời tiết thích hợp:

- Phát chăm sóc: Phát dọn thực bì toàn diện trên băng chặt, phát sát gốc, băm đập, rải đều trên băng chặt, Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có), cắt gỡ dây leo làm ảnh hưởng đến cây trồng; tỉa một số cành sâu bệnh, cong queo.

* Lần thứ hai (vụ Thu Đông), khi thời tiết thích hợp:

- Phát chăm sóc: Phát dọn thực bì toàn diện trên băng chặt, phát sát gốc, băm đập, rải đều trên băng chặt, Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có), cắt gỡ dây leo làm ảnh hưởng đến cây trồng; tỉa một số cành sâu bệnh, cong queo.

1.3.5.4. Chăm sóc rừng mới trồng năm thứ tư: Chăm sóc 02 lần (năm 2029).

* Lần thứ nhất (vụ Xuân), khi thời tiết thích hợp:

- Phát chăm sóc: Phát dọn thực bì toàn diện trên băng chặt, phát sát gốc, băm đập, rải đều trên băng chặt, Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có), cắt gỡ dây leo làm ảnh hưởng đến cây trồng; tỉa một số cành sâu bệnh, cong queo.

* Lần thứ hai (vụ Thu Đông), khi thời tiết thích hợp:

- Phát chăm sóc: Phát dọn thực bì toàn diện trên băng chặt, phát sát gốc, băm đập, rải đều trên băng chặt, Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có), cắt gỡ dây leo làm ảnh hưởng đến cây trồng; tỉa một số cành sâu bệnh, cong queo.

1.5.3.5. Chăm sóc rừng mới trồng năm thứ năm: Chăm sóc 02 lần (năm 2030).

* Lần thứ nhất (vụ Xuân), khi thời tiết thích hợp:

- Phát chăm sóc: Phát dọn thực bì toàn diện trên băng chặt, phát sát gốc, băm đập, rải đều trên băng chặt, Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có), cắt gỡ dây leo làm ảnh hưởng đến cây trồng; tỉa một số cành sâu bệnh, cong queo.

* Lần thứ hai (vụ Thu Đông), khi thời tiết thích hợp:

- Phát chăm sóc: Phát dọn thực bì toàn diện trên băng chặt, phát sát gốc, băm đập, rải đều trên băng chặt, Chú ý phải chừa lại những cây gỗ mọc rải rác, theo cụm và cây gỗ tái sinh mục đích trên băng chặt (nếu có), cắt gỡ dây leo làm ảnh hưởng đến cây trồng; tỉa một số cành sâu bệnh, cong queo.

* Bảo vệ rừng trồng: Thường xuyên tuần tra để phát hiện và ngăn chặn mọi tác động gây hại đến rừng trồng; phòng chống cháy rừng; tuyên truyền bảo vệ rừng.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải thực hiện đúng tổng tiến độ thi công các công việc của gói thầu và thời gian thi công phải hoàn thành trước ngày 31/12/2030, có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Cụ thể:

- Thời gian thi công trồng rừng: Vụ Thu Đông năm 2025. Để hạn chế ảnh hưởng của mưa bão khi cây chưa bén rễ, dễ bị trôi cây, tránh trồng vào những thời điểm nắng to, gió mạnh, bão, thời tiết khô nóng hoặc lạnh giá.

- Thời gian chăm sóc, bảo vệ rừng năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba, năm thứ 4 và thứ 5: 60 tháng, đã tính đến điều kiện thời tiết bất lợi, ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định.

1. Nhà thầu phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện so với kế hoạch tiến độ thi công đã thống nhất với Kỹ sư giám sát của Chủ đầu tư để kịp thời có biện pháp xử lý trong quá trình tổ chức thi công.

2. Nếu Kỹ sư giám sát và Chủ đầu tư thấy tiến độ thi công Nhà thầu thực hiện bị chậm, có khả năng làm chậm thời hạn hoàn thành công trình thì Nhà thầu phải có biện pháp cần thiết với sự đồng ý của Kỹ sư giám sát để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu.

3. Nếu công trình hoàn thành chậm hơn so với thời gian quy định trong quyết định trúng thầu được phê duyệt mà do lỗi Nhà thầu gây ra, thì Nhà thầu phải chịu bù đắp mọi tổn thất và phải chịu phạt theo mức phạt trong hợp đồng được ký kết

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình.

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ký ban hành ngày 15/11/2017;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;
- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh;
- Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

- Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp;

- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2024;

- Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

- Và một số quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác của Việt Nam

2. Tổ chức thực hiện:

Nhà thầu phải lập một Ban chỉ huy công trường trong đó có phân công, phân cấp trách nhiệm, nhiệm vụ rõ ràng giữa các cá nhân, gồm các nhân lực chủ chốt sau: Chỉ huy trưởng công trường, các Kỹ thuật thi công, các chức danh khác phục vụ cho việc tổ chức thi công công trường như: An toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC, Kế hoạch, Kế toán, Thủ kho, Bảo vệ, để tổ chức quản lý thi công trên công trường theo đúng hồ sơ dự thầu của nhà thầu.

Ban chỉ huy công trường xây dựng của nhà thầu được đóng tại hiện trường để tổ chức quản lý thi công trên công trình, trong đó ngoài Kỹ thuật thi công phải có mặt thường xuyên trên công trường thì Chỉ huy trưởng công trình sẽ có mặt trong tất cả các cuộc họp giữa chủ đầu tư và nhà thầu kể cả đối với công việc của từng nhà thầu liên danh; ký vào các văn bản liên quan trong quá trình thi công xây dựng.

Mọi chi phí cho hoạt động của Ban chỉ huy công trường đã được bao gồm trong giá dự thầu, không được tính toán theo giá dự

toán riêng.

3. Chi phí hiện trường:

Nhà thầu sẽ phải có trách nhiệm và bằng chi phí của Nhà thầu để lấy các thông tin cần thiết cho việc lập hồ sơ đề xuất và tham gia các vấn đề khác trong quá trình thực hiện hợp đồng. Chủ đầu tư sẽ không thanh toán bất kỳ khối lượng hoặc nội dung công việc nào nằm ngoài HSYC và thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

4. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát trồng rừng mới:

4.1. Yêu cầu đối với công tác thi công

Nhà thầu phải nêu đầy đủ các nội dung theo yêu cầu như sau:

- Nhà thầu nêu biện pháp, phương án tổ chức thi công, bố trí thiết bị, nhân sự và thời gian thi công để tổ chức thi công cuốn chiếu, hoàn thiện từng hạng mục, từng bộ phận công trình.

- Công tác chuẩn bị khởi công Chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật : Nêu đầy đủ các hồ sơ kỹ thuật sẽ được chuẩn bị trước khi khởi công như: Hồ sơ thuyết minh, thiết kế kỹ thuật thi công, bản đồ hiện trạng, bản đồ thiết kế trồng rừng, dự toán trúng thầu...v.v..

Thủ tục khởi công: Nêu rõ và đầy đủ các thủ tục pháp lý sẽ được tiến hành để khởi công xây dựng

- Công tác chuẩn bị mặt bằng thi công trồng rừng
- Công tác đào hố
- Công tác lấp hố.
- Công tác bón phân
- Công tác trồng
- Công tác quản lý bảo vệ rừng sau khi trồng.
- Công tác chăm sóc rừng trồng từ năm thứ nhất đến năm thứ n sau khi trồng.

Với mỗi công tác nhà thầu cần nêu: Mô tả phương án thi công chính. Qui trình và thủ tục nghiệm thu. Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình theo đúng hồ sơ thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm lâm sinh hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của trồng rừng ở tỉnh Quảng Bình và theo chỉ dẫn của cán bộ kỹ thuật giám sát đảm bảo chất lượng yêu cầu của gói thầu và những yêu cầu kỹ thuật được điều chỉnh bổ sung trong thương thảo ký kết hợp đồng.

- Nhà thầu phải bố trí phương tiện máy móc, nhân lực đảm bảo quá trình thi công đạt chất lượng, hiệu quả và đảm bảo tiến độ công trình; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở hiện trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình.

- Trong quá trình thi công, nhà thầu phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng thi công. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của nhà thầu phải được ghi chép vào sổ nhật ký thi công. Các tài liệu, biên bản nghiệm thu... nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu trữ cả ở công trường và văn phòng của nhà thầu để cán bộ giám sát, cán bộ quản lý dự án, chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời điểm nào.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công trồng rừng, kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng; nghiệm thu kết thúc gói thầu.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với diện tích rừng trồng, người lao động, giống trồng rừng, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự khắc phục, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ cây giống trồng rừng đúng yêu cầu kỹ thuật tiêu chuẩn cây trồng theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công trồng rừng thay thế đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành gói thầu đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Bố trí chuyên gia lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng dẫn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện gói thầu trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở hiện trường, thay thế sớm bằng nhân viên khác.

- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài hiện trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực hiện trường được sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm

thu công trình thi công trồng rừng thay thế và chăm sóc các năm tiếp theo.

4.2. Giám sát quá trình thi công:

Giám sát kỹ thuật công trình của Chủ đầu tư được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công việc thi công của nhà thầu nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ, an toàn... của dự án. Nhà thầu có trách nhiệm cùng cán bộ giám sát kỹ thuật gói thầu của Chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ trên.

Toàn bộ vật tư giống cây trồng, cọc giữ cây, cọc mốc chỉ được đưa vào thực hiện gói thầu phải đảm bảo qui định thiết kế, yêu cầu kỹ thuật liên quan và sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát Chủ đầu tư. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát của Chủ đầu tư chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi hiện trường trồng rừng.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời bị đình chỉ hoặc hoãn thi công trên công trường và không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- Thi công không đúng yêu cầu trong hồ sơ thiết kế;
- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường;
- Do khắc nghiệt của thời tiết làm chết cây trồng;

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Nhà thầu phải đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ theo qui định hiện hành và phải được trình bày đầy đủ các biện pháp chi tiết trong hồ sơ dự thầu.

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định: Luật phòng cháy và chữa cháy, Nghị định 79/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật phòng cháy và chữa cháy; An toàn cháy - Yêu cầu chung TCVN 3254:1989; Phòng cháy - dấu hiệu an toàn TCVN 4879:1989; An toàn nổ - yêu cầu chung TCVN 3255:1986;

- Không để sự cố cháy nổ xảy ra;

- Phải thực hiện biện pháp phòng chống cháy nổ cho công trường; Khu vực có vật liệu dễ cháy nổ như xăng dầu, bình hơi, thiết bị có áp lực cần bố trí vị trí có khoảng cách an toàn tới khu vực dân cư, có biển báo và trang bị dụng cụ, phương tiện phòng chữa cháy thích hợp;

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm:

- Tuân thủ Luật bảo vệ môi trường 2014, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Lập và thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và các yêu cầu khác về vệ sinh môi trường.
- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.
- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.
- Bồi thường thiệt hại do những vi phạm về vệ sinh môi trường do mình gây ra trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu, phế thải xây dựng.
- Không gây ô nhiễm quá giới hạn cho phép tới môi trường ở trong và ngoài công trường do thải ra các yếu tố độc hại như bụi, hơi khí độc, tiếng ồn ... hoặc thải nước, bùn, rác, vật liệu phế thải.
- Nhà thầu phải thiết kế mặt bằng thi công bảo đảm các yêu cầu, đồng thời thể hiện đầy đủ các yếu tố: kho nguyên vật liệu; bãi để vật liệu cấu kiện ngoài trời; khu vực bố trí vật liệu phế thải, đất dư thừa; Rãnh tiêu thoát nước, biện pháp xử lý khi đưa thải vào hệ thống công cộng.
- Khi vận chuyển nguyên vật liệu cấu kiện phải tuân thủ luật lệ giao thông và các quy định của chính quyền địa phương; Phương tiện phải được che chắn kín, giăng buộc vững để tránh bụi, rơi vãi và rơi đổ vật xuống đường.
- Có biện pháp che chắn để chống bụi, tiếng ồn cho khu vực xung quanh.
- Đối với thi công cơ giới cần chú ý lựa chọn giải pháp thi công phù hợp đặc điểm, vị trí công trường nhằm tránh gây ồn và rung động quá mức.
- Phải thực hiện bảo vệ cây xanh đã có trong khu vực; Chỉ được chặt hạ khi được phép của cơ quan quản lý và đã thực hiện công tác đền bù.
- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường, sửa chữa

những chỗ hư hỏng do thi công đối với các công trình hạ tầng, nhà dân, đường giao thông ... và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ để bàn giao cho đơn vị sử dụng.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Trong quá trình thi công xây dựng, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường xây dựng.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải đề xuất, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị, tài sản, công trình đang xây dựng, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi đưa vào sử dụng.

- Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

- Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công.

- Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến, tập huấn các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Nhà thầu phải chuẩn bị bố trí biển báo, rào che chắn thi công ở những nơi cần thiết để bảo đảm an toàn và chỉ dẫn mọi người thực hiện;

- Nhà thầu phải quan tâm đầy đủ đến an toàn của người lao động, thiết bị, vật tư, công trường, công trình và công trình lân cận. Đảm bảo trật tự cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ về bảo hộ lao động như: thời gian làm việc, nghỉ ngơi; lao động nữ; lao động chưa thành niên; bồi dưỡng độc hại; trang bị phương tiện, trang bị bảo hộ lao động; giảm nhẹ khâu lao động nặng nhọc và hạn chế các yếu tố gây độc hại, gây bệnh nghề nghiệp và gây sự cố nguy hiểm; Cần bố trí các tiện nghi phục vụ sinh hoạt cho người lao động bao gồm nhà vệ sinh, nhà trú nắng mưa, nước sinh hoạt, nước uống, nơi nghỉ giữa ca, nơi sơ cấp cứu và phương tiện cấp cứu...

- Không gây nguy hiểm, thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu lân cận.

- Không gây lún, sụt, nứt, đổ cho nhà, công trình và hệ thống kỹ thuật hạ tầng ở chung quanh.

- Không cản trở giao thông do vi phạm lòng lề đường, vỉa hè.

- Tại những khu vực có hệ thống công trình hạ tầng phải có biện pháp bảo vệ hệ thống này hoạt động bình thường. Chỉ được phép thay đổi, di chuyển sau khi đã có văn bản của cơ quan quản lý hệ thống này cấp phép.

- Phải báo cáo cho Chủ đầu tư các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng hư hỏng hay chết người Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có. Thực hiện đầy đủ quy định về an toàn, vệ sinh lao động và chế độ khai báo, điều tra nguyên nhân tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc canh giữ công trình, nguyên vật liệu và máy móc đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thực hiện (không thuộc trách nhiệm bên chủ đầu tư) Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

8.1. Về vật tư vật liệu:

Vật tư vật liệu phải đảm bảo cung cấp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng (hoặc có thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp).

Vật tư vật liệu đưa vào công trường phải đúng chủng loại, qui cách và chất lượng, theo đúng hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, phải được kiểm nghiệm chất lượng. Bên A sẽ thường xuyên kiểm tra nếu phát hiện không đúng sẽ bị loại và lập biên bản. Nếu tái phạm với bất kỳ lý do gì, Bên A có quyền từ chối nghiệm thu kể cả khối lượng đối với những công việc có liên quan. Những vật tư vật liệu đưa vào công trình không đảm bảo chất lượng, bị loại thì chậm nhất 24 giờ sau phải đưa ra khỏi công trình. Nếu sau 24 giờ mà đơn vị thi công không vận chuyển ra khỏi công trình thì Bên A có quyền đình chỉ thi công và mọi sự chậm trễ tiến độ và các ảnh hưởng khác Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm;

Đối với các vật liệu quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công trình, trước khi đưa vào thi công phải có chứng chỉ kiểm nghiệm, chủng loại đúng theo hồ sơ mời thầu được duyệt, một số vật liệu dưới dạng thành phẩm phải có cam kết đảm bảo chất lượng của nhà cung cấp.

8.2. Về nhân lực:

Nhà thầu phải có đầy đủ nhân sự và sẽ bố trí đủ cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu ở Mục a) Nhân sự chủ chốt thuộc Khoản 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật.

Ngoài ra, Nhà thầu phải chứng minh rằng mình có đầy đủ công nhân kỹ thuật, lao động đáp ứng yêu cầu gói thầu, đảm bảo hoàn thành các hạng mục công việc xử lý thực bì, đào hố, lấp

8.3. Thiết bị thi công:

Số lượng và các loại thiết bị Nhà thầu phải có khả năng huy động đáp ứng yêu cầu tại Mục b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu thuộc Khoản 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật.

Thiết bị thi công trên công trường phải đảm bảo còn sử dụng tốt, phải có chứng nhận đăng kiểm còn hiệu lực sử dụng đối với máy đào và không làm ô nhiễm làm ảnh hưởng môi trường, phù hợp với công việc thi công, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và người sử dụng thiết bị phải có chuyên môn, trang thiết bị bảo hộ lao động;

Thiết bị thi công phải được bố trí thường xuyên trên công trường khi công trường đang thi công có liên quan đến thiết bị đó, thiết bị đưa vào phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư.

9. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

Trường hợp đặc biệt cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị từ một nước hoặc vùng lãnh thổ nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ "hoặc tương đương" sau nhãn hiệu, catalô hoặc xuất xứ nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

a. Kiểm soát chất lượng vật tư thiết bị đưa vào công trình

- Biện pháp kiểm soát chất lượng cây giống: Nhà thầu phải nêu rõ quy trình và các biện pháp sẽ được áp dụng để kiểm soát chất lượng cây giống trước khi xuất vườn và trước khi đưa vào công trình.

b. Kiểm soát chất lượng sản phẩm rừng trồng:

- Biện pháp kiểm soát chất lượng trong quá trình trồng và chăm sóc cây sau khi trồng. Nhà thầu phải nêu rõ quy trình và các biện pháp kiểm soát chất lượng trong quá trình trồng và chăm sóc cây sau khi trồng trong đó cần nêu rõ trách nhiệm và quyền hạn của một số vị trí chủ chốt trong quy trình kiểm tra, đánh giá chất lượng nội bộ. Nêu rõ các giải pháp xử lý sản phẩm không phù hợp được phát hiện trong quá trình kiểm tra, đánh giá chất lượng.

c. Hệ thống quản lý chất lượng thi công :

- Chính sách chất lượng của nhà thầu :

Nhà thầu nêu rõ chính sách chất lượng hiện đang được áp dụng cho toàn Công ty

- Mục tiêu chất lượng chung: Nhà thầu nêu rõ chính sách chất lượng chung hiện đang được áp dụng cho toàn Công ty.

- Mục tiêu chất lượng cụ thể: Nhà thầu nêu rõ mục tiêu chất lượng cụ thể được áp dụng cho gói thầu
- Sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng: Nêu rõ sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng của Công ty trong đó có vai trò của công trường. Nêu rõ tên người có thẩm quyền quyết định là đại diện lãnh đạo hệ thống quản lý chất lượng tại hiện trường. Chứng chỉ công nhận hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đã đạt được (nếu có).

III. Các bản vẽ

TT	Tên bản vẽ	Số lượng
1	Tập bản vẽ thiết kế thi công	01 BV